TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 27 – 4 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/HSST, ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 433/2 Dương Q, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị Kim O, sinh năm 1971. Anh ruột tên Trương Văn N, sinh năm 1989. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: 01 lần (Ngày 12/7/2019 bị Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau). Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến ngày 15/01/2020 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại:* Anh Lương Minh T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 123B khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Kha Trí N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 126 Q, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trương Văn Ng, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 84/15 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Văn Minh M, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 192/6 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Kha Tâm H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 126 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Kim Thị Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Ba C, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Thạch Thị Bích T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Phan Thị Diệu Á, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Dư Tấn T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

6. Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 87 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 20 giờ ngày 07/7/2019, Trương Văn Ng, sinh năm 1989, ngụ số 84/15, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đang ở quán Karaoke Moon điện thoại cho Kha Trí N, sinh năm 1990, ngụ số 126, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi lớn tiếng với nhau. Lúc này, N nói với Ng đang nhậu tại quán 123DZOO thuộc khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên Ng muốn tìm N để nói chuyện. Trước khi đi, Ng nhìn thấy bị cáo Trương Văn C và Văn Minh M, sinh năm 1986, ngụ số 192/6, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vừa đến quán Karaoke Moon nên Ng rủ bị cáo C và M đi cùng.

Khi đến nơi, Ng nhìn thấy N đang ngồi nhậu tại bàn số 09 quán 123DZOO cùng vài người bạn gồm: Lương Minh T, sinh năm 2001, ngụ số 123B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Phan Thị Diệu Á, sinh năm 1997, ngụ ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; Kiên Thị Đ, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; Thạch Thị Bích T, sinh năm 1992, ngụ ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; Dư Tấn T, sinh năm 1996, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Phước H, sinh năm 1992, ngụ số 87, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và 1 người bạn tên Hiền (không rõ nhân thân và địa chỉ). Thấy vậy, Ng cùng với M liền tiến đến bàn N đang ngồi nhậu, đi phía sau có bị cáo Chỉnh.

Lúc này, N nhìn thấy Ng và M tiến đến bàn của N đang ngồi nhậu khoảng 01 mét nên liền đứng dậy cầm lấy khoảng 04 (bốn) chai bia bằng thủy tinh ném mạnh vào N và M rồi dùng 02 tay đẩy mạnh Ng đến khu vực để nhiều kết bia của quán. Lúc này, Ng và N dùng tay, chân, đấm đá rồi vật nhau xuống nền gạch, trong khi đó M cầm chai bia bằng thủy tinh ở bên ngoài liên tục đánh mạnh nhiều cái vào vùng đầu của N theo hướng từ trên xuống. Thấy N bị đánh nên T liền cầm lấy khoảng 04 (bốn) chai bia bằng thủy tinh ném về phía Ng và M rồi định bỏ chạy ra ngoài. Tuy nhiên, T chưa kịp bỏ chạy thì bị bị cáo C lấy nhiều chai bia bằng thủy tinh, chén, dĩa, ly thủy tinh trên bàn (không nhớ rõ bàn số mấy) ném trúng vào vùng trán phải và bàn tay phải của T gây thương tích.

Tiếp tục, bị cáo C tiến lại khu vực để nhiều kết bia của quán cùng với Ng lấy nhiều chai bia bằng thủy tinh đánh liên tiếp nhiều cái theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu, phía sau gáy của N. Thấy N bị đánh chị Kha Tâm H, sinh năm 1975, ngụ số 126, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, (chị ruột của N) đến can ngăn nên N mới chạy thoát ra ngoài. Trong lúc can ngăn chị H bị Ng dùng chai bia bằng thủy tinh quơ ngang 01 cái làm trúng vào vùng mặt gây thương tích. Sau đó, bị cáo C, Ng và M bỏ đi. Hậu quả: Lương Minh Th và Kha Trí N bị thương được mọi người đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị, đến ngày 08/7/2019 thì xuất viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 276 ngày 08/7/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, xác định tình trạng thương tích của anh Kha Trí N lúc vào viện gồm: Bệnh tỉnh, G 15 điểm; Đau đầu, vết thương vùng đỉnh # 5 cm, vết thương ngón 4 tay (T) # 4 cm, vết thương mu bàn tay (T) # 1 cm, xây sát gối (P), vết thương cổ chân (T) # 1 cm, xây sát vùng sau cổ nhiều vết; Sinh hiệu ổn; CT Scan sọ não: chưa ghi nhận bất thường, XQ bàn tay (T): chưa ghi nhận bất thường.

Ngày 21/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với thương tích của anh Kha Trí N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/TgT ngày 26/8/2019, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận anh Kha Trí N bị thương tích như sau: 01 (một) sẹo trung bình vùng đỉnh đầu; 01 (một) sẹo trung bình ngón 4 bàn tay trái; 01 (một) sẹo nhỏ mu bàn tay trái; 01 (một) sẹo nhỏ mặt trong cổ chân trái; 03 (ba) sẹo nhỏ vùng gối phải; 01 (một) sẹo

nhỏ vùng sau cổ với tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Kha Trí N là: ***10%*** (mười phần trăm), cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra các thương tích trên vùng đỉnh đầu là vật tày cứng; vật gây ra thương tích ở (ngón 4 bàn tay trái, mu bàn tay trái, mặt trong cổ chân trái, vùng gối phải, vùng sau cổ) là vật cứng có cạnh sắc.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 275 ngày 08/7/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, xác định tình trạng thương tích của anh Lương Minh T lúc vào viện gồm: Bệnh tỉnh, G 15 điểm; Đau đầu, bốn vết thương trán (P) # (03 cm + 04 cm + 01 cm + 0,5 cm), ba vết thương cổ tay (P) # (03 cm + 0,5 cm + 0,5 cm); Sinh hiệu ổn; CT Scan sọ não: chưa ghi nhận bất thường.

Ngày 21/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với thương tích của anh Lương Minh T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/TgT ngày 26/8/2019, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận anh Lương Minh T bị thương tích như sau: Bốn sẹo phần mềm vùng trán phải ảnh hưởng đến thẩm mỹ với tỷ lệ thương tích là ***11%*** (mười một phần trăm) và trên bàn tay phải có 03 (ba) sẹo nhỏ với tỷ lệ thương tật là ***03%*** (ba phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lương Minh T là: ***14%*** (mười bốn phần trăm), cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra các thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn C đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lương Minh T với số tiền là: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh Thuận đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, anh T làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Chỉnh.

Đối với Trương Văn Ng và Văn Minh M đã dùng chai bia bằng thủy tinh đánh vào đầu của Kha Trí N gây ra thương tích là: ***10%*** (mười phần trăm). Sau đó, Trương Văn Ng đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho anh N với số tiền là: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), anh Nhân đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, anh N đã rút lại đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Kha Trí N đã dùng chai bia bằng thủy tinh đánh vào mặt của anh Trương Văn Nghiêm gây ra thương tích. Đến ngày 22/8/2019 anh Ng đã làm đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tật, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Trương Văn Ng đã dùng chai bia bằng thủy tinh quơ ngang trúng vào mặt của chị Kha Tâm H gây ra thương tích. Đến ngày 08/10/2019 chị H đã làm đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không đặt vấn đề xử lý.

Vào ngày 13/01/2020, Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây ra thương tích đối với Trương Văn Ng với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Văn Minh M với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Lương Minh T và Kha Trí N mỗi người 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trương Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1 điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn C đã khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước giữa Trương Văn Ng và Kha Trí N. Vào khoảng 20 giờ ngày 07/7/2019 Ng rủ bị cáo Trương Văn C và Văn Minh M đi đến quán 123DZOO thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh. Tại đây giữa Ng, M và N xảy ra cự cải đánh nhau. Lúc này Lương Minh T thấy N bị đánh liền cầm lấy 04 chai bia bằng thủy tinh ném về phía Ng và M, thấy vậy bị cáo C liền lấy chai bia bằng thủy tinh, chén, dĩa, ly thủy tinh trên bàn ở gần đó ném trúng vào vùng tráng phải và bàn tay phải của T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 14%. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo và anh Lương Minh T không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng chai bia, chén, dĩa, ly thủy tinh ném trúng vào người anh T dẫn đến tổn hại thương tật 14%. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; hiện bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo đang mang thai. Mặt khác, bị hại cũng có lỗi, bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Kha Trí N, anh Trương Văn Ng, anh Văn Minh M và chị Kha Tâm H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Minh T không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Kha Trí N, anh Trương Văn Ng, anh Văn Minh M, chị Kha Tâm H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Minh T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Văn C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ